

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 202/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 06/7/2021

V/v Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Long

2. Ông Bùi Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 38/2021/TB-TA ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thị xã ĐB, tỉnh QN (có mặt).

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Kim C, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thị xã ĐB, tỉnh QN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:

Ông Nguyễn Đình T và bà Ngô Thị Kim C kết hôn với nhau vào ngày 29/12/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được

sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn, ông T và bà C về chung sống tại thôn B, xã Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tin tưởng, do bà C lừa dối ông T, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng vào cuối năm 2020. Từ tháng 3/2021, bà C về nhà cha mẹ sống, từ đó vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn và hiện nay không sống chung với nhau, ông Nguyễn Đình T kiên quyết yêu cầu ly hôn bà Ngô Thị Kim C.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/4/2021 và những lời khai tiếp theo, bị đơn bà Ngô Thị Kim C trình bày:

Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn, bà Ngô Thị Kim C hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Đình T và không bổ sung gì thêm. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn, nhưng vào tết năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do có sự can thiệp của mẹ chồng và các chị chồng làm cho vợ chồng mâu thuẫn. Do vợ chồng mâu thuẫn nên bà C có về nhà mẹ ruột ở thời gian, nhưng trong thời gian ở nhà mẹ ruột thì vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Hiện nay bà C vẫn sống tại nhà cha mẹ ruột. Bà C không hiểu lý do vì sao ông T nộp đơn yêu cầu ly hôn bà C không đồng ý.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

Ngoài ra, ông T và bà C không có ý kiến gì thêm.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, phần tranh luận tại phiên tòa, ông Nguyễn Đình T yêu cầu ly hôn, bà Ngô Thị Kim C đồng ý, Viện kiểm sát đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Ngô Thị Kim C, con chung không có, về tài sản chung và nợ chung: tự giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Đình T và bị đơn bà Ngô Thị Kim C. Bị đơn bà Ngô Thị Kim C đang cư trú tại thôn B, xã Đ, thị xã ĐB, tỉnh QN nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐB theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Đình T và bà Ngô Thị Kim C có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng mất lòng tin, bà C lừa dối ông T, dẫn đến ông T không còn tình cảm với bà C, nên kiên quyết ly hôn. Bà C cho việc ông T làm đơn yêu cầu ly hôn là do tác động của gia đình chồng, tại phiên tòa ông T giữ nguyên yêu cầu ly hôn và bà C thấy tình cảm vợ chồng không còn, không sống chung với nhau nên đồng ý ly hôn với ông T.

HĐXX nhận thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ chung sống, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông T vẫn kiên quyết ly hôn và bà C cho rằng tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Ngô Thị Kim C là phù hợp.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà C không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Đình T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Ngô Thị Kim C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Đình T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004333 ngày 15/4/2021 của C cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Nguyễn Đình T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh QN;
- VKSND thị xã ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- C cục THADS thị xã ĐB;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân